| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH PHƯỚC**<br>TỈNH NINH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ | *Ninh Phước, ngày 13 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024;

*Xét thấy*: Ngày 12 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tiến hành làm việc với nguyên đơn bà Trần Thị H về việc giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình; bà Trần Thị H tự nguyện làm đơn rút toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện Hôn nhân và gia đình được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2024/TLST- HNGĐ ngàyờ tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp "***Ly hôn; nuôi con***", giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Bị đơn***: Ông Hồ Thanh T - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Bà Trần Thị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001189 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Cơ quan THA-DS huyện Ninh Phước;
- Lưu Hồ Sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Được**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).